



bīng xuě

冰雪

noun · ice and snow

Example Sentence

chūn tiān lái le bīng xuě kāi shǐ róng huà

春天来了，冰雪开始融化。

Spring has come, and the ice and snow begin to melt.

Trace each character, then write the word on your own.

冰	冰	冰	冰	冰	冰	冰	冰	冰		
雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪
雪	雪	雪								